

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NVSP Ở CÁC TRƯỜNG ĐHSP HIỆN NAY TRONG XU THẾ HỘI NHẬP, TOÀN CẦU HÓA

PGS.TS. Biền Văn Minh

Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Sư phạm - Đại học Huế

Những năm gần đây, bên cạnh các trường ĐHSP đào tạo giáo viên THPT còn có một số trường không phải trường sư phạm muốn có thêm đầu ra cho sinh viên của mình nên sau khi các em tốt nghiệp “đã gắn” cho họ một số kiến thức nghiệp vụ sư phạm với nội dung và mức độ sư phạm của các chứng chỉ sư phạm rất khác nhau để có thể làm giáo viên khi cần. Vì thế, khó có thể chắc chắn về sự đồng nhất trong tay nghề của những giáo viên “bất đắc dĩ” này⁽¹⁾.

Dạy học là một nghề đặc biệt – nghề trồng người. Cho dù được đào tạo theo khung chương trình nào thì người giáo viên cũng phải đáp ứng được một số yêu cầu chung nhất định, đó là chuyên môn và tay nghề - các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Trong bài viết này chúng tôi xin trình bày thực trạng và giải pháp đào tạo nghiệp vụ sư phạm ở các trường ĐHSP hiện nay trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa.

1. Thực trạng đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đại học sư phạm

Qua thực tế đào tạo NVSP trong những năm qua, các trường ĐHSP đã xác định việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác này là nhiệm vụ thường xuyên nhằm cải tiến từng bước để nâng cao tay nghề cho sinh viên. Song trên thực tế vẫn còn có nhiều bất cập. Việc hình thành hệ thống kỹ năng sư phạm cho sinh viên trong những năm qua vẫn còn bộc lộ những thiếu sót:

Thứ nhất, chương trình đào tạo NVSP đã được thực hiện nhiều năm nhưng chủ yếu chỉ mới dừng lại ở việc hình thành các kỹ năng sơ đẳng như cách trình bày vấn đề, viết, vẽ bảng, diễn giải, gợi mở vấn đề bằng hệ thống câu hỏi, xử lý tình huống sư phạm v.v... Do đó, chương trình này tỏ ra không phù hợp trước những biến đổi của khoa học, kỹ thuật, thông tin và công nghệ. Trong khi đó các kỹ năng như làm việc với sách giáo khoa, kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy học, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, kỹ năng giao tiếp, hội nhập, kỹ năng gắn NCKH với đào tạo, gắn lý thuyết với thực tiễn địa phương, kỹ năng định hướng, kế hoạch hóa, kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá, tự đánh giá v.v... chưa được chú trọng.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên dạy NVSP là khâu then chốt nhất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, tuy nhiên, không phải tất cả giảng viên đều có nhiều kinh nghiệm và hiểu biết thực tế phổ thông. Phần lớn trong số họ chưa xây dựng được đề cương bài giảng một cách có hệ thống nhằm đáp ứng được nhu cầu đang đặt ra của xã hội về đào tạo đội ngũ giáo viên có trình độ cao về chuyên môn, có nghiệp vụ sư phạm vững vàng. Các năng lực phát triển nghề nghiệp và phát triển trường học cũng còn rất khiêm tốn.

Thứ ba, công tác chỉ đạo, giám sát, điều hành, kiểm tra, đánh giá... các hoạt động có liên quan đến đào tạo NVSP đang gặp rất nhiều khó khăn và chưa thực sự có hiệu quả.

Thứ tư, về tự đào tạo NVSP của sinh viên hầu như còn thụ động, chưa sáng tạo trong việc tiếp thu những kiến thức NVSP, thiếu kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy - học, kỹ năng quan sát, kỹ năng biểu đạt ngôn ngữ, nhút nhát trong khi giao tiếp trước tập thể.

Thứ năm, điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho lớp học NVSP còn thiếu: lớp tập giảng, dụng cụ, thiết bị phục vụ dạy học, tài liệu, phòng tự học⁽²⁾...

2. Một số giải pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên

Để nâng cao năng lực NVSP cho sinh viên ĐHSP hiện nay trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, theo chúng tôi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, về chương trình đào tạo NVSP: Phải mang tính đặc thù cho từng khoa và bộ môn; phải linh hoạt cho từng trình độ, hoàn cảnh và mục đích học tập khác nhau; phải thường xuyên cập nhật chương trình; tích hợp lồng ghép nội dung NVSP trong các môn học liên quan.

Thứ hai, về đội ngũ giảng viên: Cần phải đào tạo đội ngũ giảng viên tham gia dạy NVSP, trong đó có cả giảng viên dạy Tâm lý học và Giáo dục học một cách bài bản và có hệ thống; trang bị cho họ những kiến thức căn bản, cập nhật về chuyên môn - nghiệp vụ, về thực tế đa dạng, phong phú ở các trường trung học phổ thông.

Thứ ba, về sinh viên: Khi vào trường ĐHSP sinh viên phải ý thức được rằng họ học tập và rèn luyện để trở thành những người giáo viên THPT tương lai. Bởi vậy bản thân họ phải nhận thức được đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đào tạo NVSP trong quá trình học tập và vì vậy họ cần phải chủ động và tự giác tự học và tham gia các hoạt động về NVSP.

Thứ tư, về quản lý và tổ chức thực hiện: Với phương châm tranh thủ mọi cơ hội, mọi tình huống có thể để sinh viên được đào tạo NVSP, Ban Giám hiệu, phòng chức năng của các trường sư phạm phải nghiên cứu qui trình thực tế, kiến tập, và thực tập sư phạm của sinh viên, bao gồm cả thời gian, địa điểm, kinh phí, cách đánh giá, kiểm tra quá trình thực tế, kiến tập và thực tập sư phạm.

Theo chúng tôi, cần cho sinh viên bám sát thực tế giáo dục phổ thông ngay từ khi bắt đầu nhập học đến khi ra trường. Đối với sinh viên năm thứ nhất và thứ 2 nên bố trí từ 1-2 tuần, mỗi tuần 1 buổi tiếp xúc và làm quen với trường phổ thông; năm thứ 3 kiến tập 2 tuần, năm thứ 4 thực tập 8 tuần với nội dung thay đổi và nâng cao dần.

Thứ năm, về chuẩn chung trong đào tạo giáo viên:

Ngày nay, khi sự phát triển mạnh mẽ của toàn cầu hóa, phát triển bền vững cũng như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà đang đặt ra cho nhà giáo những vận hội mới và thách thức mới đòi hỏi những người giáo viên tương lai phải thích ứng một cách nhanh, nhạy với nền kinh tế thị trường và nền kinh tế tri thức. Trong bối cảnh như vậy, việc xây dựng và hoàn thiện mới một chương trình đào tạo NVSP ở các trường ĐHSP theo một chuẩn chung là rất cấp thiết. Đó là nội dung, những hiểu biết, những kỹ năng, các môn học về NVSP. Phải có những môn bắt buộc như Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học bộ môn; số giờ thực tập, thực tế tại các cơ sở giáo

dục; đặc biệt cần phải có một chương trình bắt buộc dành cho các lớp bồi dưỡng NVSP, trong đó phải có yêu cầu bắt buộc về thực tập sư phạm.

3. Những năng lực sư phạm cần phải được hình thành ở sinh viên

Việc đào tạo NVSP cho sinh viên sẽ có hiệu quả và chất lượng khi chúng ta hình thành và phát triển được ở sinh viên những kỹ năng sư phạm sau đây:

Một là, kỹ năng soạn, giảng

Giảng viên tổ PPGD trực tiếp hướng dẫn sinh viên soạn, giảng, rèn luyện các kỹ năng giảng cơ bản sau:

Kỹ năng phân tích nội dung dạy học, từ đó xác định được mục tiêu, yêu cầu bài giảng, xác định được các đơn vị kiến thức trong bài, biết chọn kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm, kiến thức bổ trợ...

Kỹ năng lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp với trình độ phát triển tư duy của học sinh, sử dụng các phương tiện dạy học trong việc soạn bài và lên lớp đặc biệt kỹ năng sử dụng đa phương tiện.

Kỹ năng tổ chức các hình thức dạy học, phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng giờ giảng của người giáo viên phổ thông.

Hai là, nghiệp vụ chủ nhiệm

Quá trình giáo dục là một quá trình phức tạp, đa dạng, hết sức sinh động và phong phú, vì vậy sinh viên phải có các kỹ năng:

Kỹ năng thiết kế, xây dựng kế hoạch chủ nhiệm nhằm giúp người giáo viên chủ nhiệm vạch ra được chiến lược phát triển của tập thể lớp và cá nhân học sinh.

Kỹ năng tổ chức các hoạt động của tập thể lớp, của cá nhân học sinh, tổ chức các hoạt động của chính giáo viên chủ nhiệm một cách chính xác, khoa học giúp giáo viên thực hiện các kế hoạch đã xây dựng một cách hiệu quả.

Các kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm, xử lý các tình huống. Các kỹ năng hoạt động công tác Đoàn, Đội, hoạt động ngoại khóa, văn thể nhằm giúp giáo viên có khả năng làm quen với học sinh một cách nhanh chóng, dễ dàng chiếm được cảm tình, tạo được các ấn tượng tốt trong việc giáo dục học sinh và các hoạt động tập thể có hiệu quả.

Ba là, tổ chức các hội thi

Trong nhiều năm qua, các trường sư phạm rất chú trọng đến việc tổ chức các hội thi, cải tiến nội dung và hình thức thi. Hội thi nghiệp vụ sư phạm hàng năm đã thu hút nhiều sinh viên các khối lớp tham gia. Tùy điều kiện từng trường nhưng chủ yếu tổ chức với các nội dung chính sau:

- Giới thiệu, giao tiếp: Nhập vai giáo viên lần đầu nhận lớp, giao tiếp với học sinh.
- Hiểu biết sư phạm: Chủ đề về người giáo viên với sự nghiệp giáo dục, ngành sư phạm với xã hội, với công cuộc đổi mới của đất nước.
- Xử lý các tình huống sư phạm.
- Trình bày bảng (*viết đẹp, đúng ngữ pháp, trình bày sáng sủa, khoa học*).
- Văn nghệ, kể chuyện (*tự chọn*).

Thông qua các hình thức thi, sinh viên không những nắm vững thêm kiến thức chuyên môn mà còn rèn cho mình các kỹ năng tổ chức, kỹ năng diễn đạt, cách sử dụng ngôn ngữ và các thiết bị hỗ trợ khác... Hơn nữa, các hội thi này (hội thi Sinh học vui, hội thi Toán học, Văn học...) còn giúp ích cho các em sau khi ra trường.

Bốn là, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu

Tự học, tự nghiên cứu không phải là một năng lực có sẵn. Để bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên cần chú trọng:

- Tạo động cơ nhận thức (phát hiện và nêu vấn đề) dựa vào mâu thuẫn nhận thức, nêu các vấn đề thực tế đời sống đang đòi hỏi nghiên cứu để giải quyết.

- Chỉ ra con đường nhận thức (hướng suy nghĩ để giải quyết vấn đề), cách tư duy để tự chiếm lĩnh kiến thức mới.

- Hướng dẫn nguồn tìm kiếm thông tin: tài liệu tham khảo, bài giảng, giáo trình hoặc từ internet.

- Trao đổi với giảng viên để hiểu rõ tri thức mới thu nhận.

Việc vận dụng linh hoạt các bước trên tùy thuộc khả năng của mỗi sinh viên. Biết tự học, tự nghiên cứu suốt đời là một bí quyết của thành công.

Năm là, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

Việc ứng dụng CNTT vào dạy học ở tất cả các bậc học, các ngành học, các môn học đã giúp thay đổi căn bản phương pháp dạy, phương pháp học, kích thích hứng thú học tập, đem lại niềm say mê sáng tạo cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhưng thật đáng tiếc, hiện nay một số sinh viên vẫn chưa khai thác được những thông tin trên mạng internet để vận dụng vào bài học. Do vậy, cần chú trọng bồi dưỡng các kỹ năng cho sinh viên:

- Sử dụng một số phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng, sử dụng máy tính để mô phỏng các hiện tượng, các thí nghiệm, xây dựng các giáo án, bài giảng điện tử, trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập...

Việc tổ chức các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng CNTT trong dạy học để từ đó có thể thúc đẩy và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong dạy học cũng cần được quan tâm.

Sáu là, kỹ năng giao tiếp

Trở ngại lớn nhất cho quá trình làm việc tập thể và hợp tác trong dạy học hiện nay chính là kỹ năng giao tiếp của từng sinh viên, vốn là điểm yếu của đa số sinh viên:

- Khả năng diễn đạt ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ nói, viết

- Kỹ năng đặt những câu hỏi thông minh, những câu hỏi ngắn gọn có thể giúp mọi người tìm hiểu tiếp cận được bản chất của vấn đề sự việc.

- Kỹ năng lắng nghe để hiểu đúng, hiểu đủ khi nghe ý kiến của người khác.

Bảy là, kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học góp phần quan trọng trong việc truyền thụ kiến thức cho học sinh. Việc sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học được coi là yếu tố quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Để giúp sinh viên khi ra trường sử dụng tốt thiết bị các môn học, chúng tôi đề nghị các khoa thực nghiệm cần tổ chức các khóa tập huấn cho sinh viên về các kỹ năng lắp đặt, bảo dưỡng và sử dụng các thiết bị dạy học bộ môn.

Tám là, kỹ năng hội nhập và hợp tác

Nước ta đã gia nhập WTO và hiện đang đón nhận những thách thức lớn, những vận hội lớn. Nó không chỉ diễn ra trong các ngành ngân hàng, thương mại... mà còn chi phối mạnh vào chính trị, xã hội và giáo dục.

Rào cản chính về khả năng hội nhập của sinh viên nói chung đó là khả năng sử dụng ngoại ngữ. Theo kết quả một khảo sát⁽³⁾, phần lớn sinh viên đại học sau khi tốt nghiệp chưa có khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc.

Thực tế đất nước ta đang đặt ra là phải hội nhập ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng với thế giới. Cần phải làm gì để đáp ứng yêu cầu đó? Câu trả lời không thể thiếu là các kỹ năng.

4. Kết luận

Việc đào tạo NVSP ở các trường ĐHSP trong những năm qua có sự chuyển biến tích cực, song trên thực tế vẫn còn nhiều bất cập về chương trình, về đội ngũ giảng viên, hệ thống quản lý, cơ sở vật chất và hệ thống các kỹ năng về NVSP... và chưa đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của đất nước, của công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

Để nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên đại học sư phạm, theo chúng tôi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như đổi mới chương trình đào tạo NVSP, đào tạo đội ngũ giảng viên, quản lý tổ chức thực hiện, nâng cao ý thức tự học của sinh viên và phải có chuẩn chung về đào tạo giáo viên.

Việc đào tạo NVSP cho sinh viên sẽ có hiệu quả và chất lượng khi chúng ta hình thành và phát triển được ở sinh viên những kỹ năng sư phạm như kỹ năng soạn giảng, nghiệp vụ chủ nhiệm, tổ chức các hội thi, tự học, tự nghiên cứu v.v... Các kỹ năng sư phạm giống như "mỏ quặng tri thức", chúng không nằm lộ thiên. Muốn có được những kỹ năng sư phạm tốt sinh viên phải bắt đầu bằng tâm sức, nội lực và cố gắng luyện rèn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Quốc Thành, *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên để nâng cao tay nghề cho sinh viên các trường sư phạm*. Kỷ yếu hội thảo khoa học 60 năm ngành Sư phạm, Trường ĐHSP Hà Nội, 10/2006.
- [2] Nguyễn Văn Tụ, *Vấn đề rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đại học sư phạm- thực trạng và giải pháp*, theo <http://khuyentaiclub.net>
- [3] *Sinh viên rèn luyện kỹ năng, hội nhập cùng thế giới* theo <http://doanthanhvien.vn>

Thông tin về tác giả

*PGS.TS. BIÊN VĂN MINH, Trưởng khoa Sư phạm Kỹ thuật, trường Đại học Sư phạm - ĐHHuế. ĐT: 0913439685. Email: minhs56@gmail.com